TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS–ST.
Ngày 07/9/2018.
V/v "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Quang Chương;
2. Ông Bùi Quang Uyên;

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Giang Thanh – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai*, *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Việt Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST – DS, ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST–DS, ngày 02 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-DS ngày 17/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng H, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hồng H.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đình L.

Chức vụ: Trưởng phòng Tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2018 - Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lại Thị Như Q - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lã Tuấn A - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 09 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử,người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Nguyễn Đình L trình bầy: Ngày 17 tháng 04 năm 2015, bà Lại Thị Như Q có ký Hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 vay vốn tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai, với số tiền vay là 300.000.000VNĐ (*Ba trăm triệu đồng*). Mục đích vay để thực hiện thanh toán chi phí sửa chữa nhà ở, công trình phụ và mua đồ nội thất, đồ dùng sinh hoạt cho gia đình tại Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trong hợp đồng tín dụng giao kết giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và bà Lại Thị Như Q đã thỏa thuận, bà Lại Thị Như Q phải thanh toán tiền lãi suất hàng tháng cho Ngân hàng vào ngày 30 và tiền gốc thanh toán làm 05 kỳ (12 tháng 1 kỳ) mỗi kỳ trả 60.000.000VNĐ (*Sáu mươi triệu đồng*), với mức lãi suất cho vay là 11, 5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, cụ thể:

- Kỳ thứ nhất: ngày: 17 tháng 4 năm 2016.
- Kỳ thứ hai: ngày: 17 tháng 4 năm 2017(Đã được cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ vào ngày 02 tháng 10 năm 2017).
- Kỳ thứ 3: Ngày 17 tháng 4 năm 2018.
- Kỳ thứ 4: Ngày 17 tháng 4 năm 2019;
- Kỳ thứ 5: Ngày 17 tháng 4 năm 2020.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Ngày 15 tháng 04 năm 2015 bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1504/2014/XG-LTNQ/HĐTC, thế chấp diện tích đất ở 97,8m^2 tại thửa đất số 339, tờ bản đồ số P6-9 đã được Uỷ ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BV948889 mang tên ông Lã Tuấn A và bà Lại Thị Như Q để bảo đảm cho khoản vay vốn của Hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 ngày 17/4/2015 và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Quá trình trả nợ: Kỳ trả nợ gốc thứ nhất ngày 20/4/2016 bà Lại Thị Như Q đã trả nợ đúng cam kết trả số tiền gốc vay là 60.000.000VNĐ và khoản lãi suất với mức 11,5%/năm. Sau đó bà Lại Thị Như Q tiếp tục trả lãi suất đến ngày 31/8/2017. Đến kỳ trả nợ gốc thứ hai ngày 17/4/2017 bà Lại Thị Như Q xin điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đến ngày 02/10/2017. Ngân hàng đã có văn bản đồng ý cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, nhưng bà Lại Thị Như Q không thực hiện đúng cam kết trả nợ phân kỳ thứ hai từ ngày 02 tháng 10 năm 2017, số tiền gốc phải trả là 60.000.000VNĐ (*Sáu mươi triệu đồng*). Dư nợ gốc đến ngày 02/4/2018 là 240.000.000VNĐ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*). Nợ lãi trong hạn; nợ lãi quá hạn và nợ lãi chậm trả tạm tính đến ngày 02/4/2018 là 20.115.000VNĐ (*Hai mươi triệu một trăm mười lăm ngàn đồng*). Như vậy bà Lại Thị Như Q đã vi phạm khoản 3, điều 3 của Hợp đồng Tín dụng đã ký với Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi

nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai, nên toàn bộ dư nợ của Hợp đồng tín dụng này đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 02/10/2017. Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai đã nhiều lần thông báo nghĩa vụ các khoản nợ cho bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A cũng như làm việc về kế hoạch trả nợ xong không có kết quả. Hiện nay bà Lại Thị Như Q và Ông Lã Tuấn A không có mặt tại địa phương không biết đi đâu, không thông báo cho Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai biết. Tính đến ngày 07/9/2018 bà Lại Thị Như Q còn dư nợ khoản vay tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai số tiền gốc là 240.000.000VNĐ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*). Nợ lãi trong hạn số tiền 16.521.092VNĐ; nợ lãi quá hạn 13.886.250VNĐ và nợ lãi chậm trả là 3.141.966. Tổng số tiền phải trả đã quá hạn cả gốc và lãi suất là 273.549.308VNĐ (*Hai trăm bẩy mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm linh tám đồng*). Việc bà Lại Thị Như Q không trả nợ khoản vay đúng cam kết và bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn, thiệt hại về kinh tế cho Ngân hàng nông và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy, Ngân hàng nông và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai:

Buộc bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A phải liên đới hoàn trả khoản tiền gốc đã vay còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 ngày 17 tháng 04 năm 2015 là 240.000.000VNĐ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*). Khoản tiền lãi suất tính đến ngày xét xử 07/9/2018, lãi trong hạn là 16.521.092VNĐ; lãi quá hạn 13.886.250VNĐ và lãi chậm trả là 3.141.966. Tổng số tiền phải trả đã quá hạn cả gốc và lãi suất là 273.549.308VNĐ (*Hai trăm bẩy mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm linh tám đồng*).

Trường hợp bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả, đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai buộc bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1504/2014/XG-LTNQ/HĐTC ngày 15 tháng 04 năm 2015 đối với khoản tiền vay và các khoản tiền lãi suất phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đối với bị đơn bà Lại Thị Như Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lã Tuấn A: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A bằng hình thức niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra còn thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Nhưng bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa vào các ngày 17/8/2018; 07/9/2018 không có lý do. Do đó việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng nông và phát triển nông thôn Việt Nam, ông Nguyễn Đình L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 288; 299; 317; 318; 320; 323; 463; 466; 470 và điểm b, khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A phải liên đới hoàn trả khoản tiền gốc đã vay còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 ngày 17 tháng 04 năm 2015 là 240.000.000VNĐ và khoản tiền lãi suất tính đến ngày xét xử 07/9/2018 là 33.549.308 VNĐ. Tổng số tiền phải hoàn trả cả gốc và lãi suất là 273.549.308VNĐ (*Hai trăm bẩy mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm linh tám đồng*). Đề nghị tuyên lãi suất chậm trả thực hiện theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng các bên đã ký.

Trường hợp bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả, thì Ngân hàng nông và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa bị đơn bà Lại Thị Như Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lã Tuấn A đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn và Lại Thị Như Q không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lã Tuấn A không có yêu cầu độc lập. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về áp dụng pháp luật:* Hợp đồng tín dụng được giao kết giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai

với bà Lại Thị Như Q được xác lập vào ngày 17/4/2015, thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực thi hành. Đến ngày Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Bộ luật dân sự 2005 hết hiệu lực. Xét thấy, khi giải quyết quan hệ pháp luật tranh chấp, Hợp đồng tín dụng đang thực hiện có nội dung, hình thức phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, do đó cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[3]. *Về nội dung vụ án:* Hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 được xác lập ngày 17/4/2015 giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai – Phòng Giao Dịch P với bà Lại Thị Như Q được lập thành văn bản có chữ ký của các bên xác lập. Trong Hợp đồng có thoả thuận về điều kiện vay; mục đích sử dụng tiền vay; số tiền vay; lãi suất, thời hạn cho vay, hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm và phương thức trả nợ. Số tiền Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai thỏa thuận cho vay đã được giải ngân cho bà Lại Thị Như Q là 300.000.000VNĐ (*Ba trăm triệu đồng*), thời hạn vay là 60 tháng. Đây là hợp đồng tín dụng vay có kỳ hạn, có thỏa thuận phân kỳ trả nợ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó Hợp đồng tín dụng này có giá trị pháp lý bắt buộc các bên phải thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận giao kết trong Hợp đồng.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng, ngày 15/4/2015 bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A đã lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1504/2014/XG-LTNQ/HĐTC thế chấp diện tích 97,8m2 đất ở tại thửa đất số 339, tờ bản đồ số P6-9 đã được Uỷ ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV948889, ngày 02/4/2015 mang tên bà Lại Thị Như Q và Ông Lã Tuấn A. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, theo đúng các quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2016 bà Lại Thị Như Q đã trả nợ đúng cam kết trả số tiền gốc vay là 60.000.000VNĐ và khoản lãi suất với mức 11,5%/năm, sau đó tiếp tục trả lãi suất đến ngày 31/8/2017. Đến hạn trả nợ phân kỳ trả nợ thứ hai đã được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đến ngày 02/10/2017, bà Lại Thị Như Q không thực hiện đúng cam kết và thỏa thuận khi đã được cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, không thanh toán hoàn trả theo khoản tiền gốc theo phân kỳ và thanh toán khoản tiền lãi suất. Như vậy, theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng thì toàn bộ khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Bà Lại Thị Như Q đã vi phạm thỏa thuận tại điều 4; điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 ngày 17 tháng 04 năm 2015. Do đó, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1504/2014/XG-LTNQ/HĐTC ngày 15 tháng 04 năm 2015 được xác lập giữa bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A với Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai, phát sinh nghĩa vụ thực hiện bảo đảm đối với khoản tiền mà bà Lại Thị Như Q đã vay của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện B, tỉnh Lào Cai.

Về nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền vay: Bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A có quan hệ là vợ chồng, có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngày 17 tháng 04 năm 2015, bà Lại Thị Như Q có ký Hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với số tiền vay là 300.000.000VNĐ. Mục đích vay để thực hiện thanh toán chi phí sửa chữa nhà ở, công trình phụ và mua đồ nội thất, đồ dùng sinh hoạt cho gia đình, quá trình giải ngân đã được chuyển khoản cho các chi phí theo đúng mục đích. Quá trình thế chấp tài sản bảo đảm, ông Lã Tuấn A và bà Lại Thị Như Q đã tự nguyện thế chấp tài sản chung để bảo đảm cho khoản vay với mục đích đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A phải chịu nghĩa vụ chung về tài sản theo quy định tại Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình.

Tính đến ngày 07/9/2018, bà Lại Thị Như Q còn nợ khoản tiền gốc đã vay còn lại theo Hợp đồng tín dụng là 240.000.000VNĐ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*). Khoản tiền lãi suất tính đến ngày xét xử 07/9/2018, lãi trong hạn là 16.521.092VNĐ; lãi quá hạn 13.886.250VNĐ và lãi chậm trả là 3.141.966. Tổng số tiền phải hoàn trả cả gốc và lãi suất là 273.549.308VNĐ (*Hai trăm bẩy mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm linh tám đồng*).

Từ những nội dung phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông và phát triển nông thôn Việt Nam: Buộc bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A phải liên đới hoàn trả khoản tiền gốc đã vay còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 ngày 17 tháng 04 năm 2015 và khoản tiền lãi suất tính đến ngày xét xử 07/9/2018. Tổng số tiền phải hoàn trả cả gốc và lãi suất là 273.549.308VNĐ (*Hai trăm bẩy mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm linh tám đồng*). Trường hợp bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả, đề nghị buộc bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1504/2014/XG-LTNQ/HĐTC ngày 15 tháng 04 năm 2015 đối với khoản tiền vay và các khoản tiền lãi suất phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký, là có căn cứ pháp lý cần được chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Theo qui định của pháp luật bị đơn bà Lại Thị Như Q và người có nghĩa vụ liên quan ông Lã Tuấn A phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng, xem xét thẩm định tại chỗ, và chi phí thông báo nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng, Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tự chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 288; 299;

317; 318; 320; 323; 463; 466; 470 và điểm b, khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền là: 273.549.308VNĐ (*Hai trăm bẩy mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm linh tám đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc là 240.000.000 VNĐ (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*). Số tiền lãi suất trong hạn; lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả tính đến ngày 07/9/2018 là 33.549.308VNĐ (*Ba mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm linh tám đồng*).

Nghĩa vụ hoàn trả theo phần được xác định như sau:

Bà Lại Thị Như Q phải hoàn trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là: 136.774.654VNĐ (*Một trăm ba mươi sáu triệu, bẩy trăm bẩy mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi bốn đồng*).

Ông Lã Tuấn A phải hoàn trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là: 136.774.654VNĐ (*Một trăm ba mươi sáu triệu, bẩy trăm bẩy mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi bốn đồng*).

Trường hợp bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ liên đới hoàn trả khoản tiền gốc đã vay còn lại và khoản tiền lãi suất theo Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án xử lý phát mại tài sản đã thế chấp, để thu hồi các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 ngày 17 tháng 04 năm 2015, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1504/2014/XG-LTNQ/HĐTC ngày 15 tháng 04 năm 2015 đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (*Thực trạng tài sản thế chấp theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ lập ngày 15/6/2018).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, phát sinh sau ngày 07/9/2018 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 ngày 17 tháng 04 năm 2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số 8807LAV201501046 ngày 17 tháng 04 năm 2015, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì lãi suất mà bà Lại Thị Như Q và ông Lã Tuấn A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo mức điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. *Về án phí*: Buộc bị đơn bà Lại Thị Như Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lã Tuấn A mỗi người phải chịu 6.838.733VNĐ *(Sáu triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, bẩy trăm ba mươi ba đồng)* khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.502.870VNĐ *(Sáu triệu, năm trăm linh hai nghìn, tám trăm bẩy mươi đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007524 ngày 18/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn bị đơn bà Lại Thị Như Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lã Tuấn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (02);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh